

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 279/TMBG-BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 20 tháng 6 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc sơn và chống thấm

Kính gửi: Các Công ty, đơn vị cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị thư mời báo giá

- Đơn vị gửi thư mời báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
+ Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Minh Phú
+ Chức vụ: Văn thư + Số điện thoại: 02573.829.023
+ Địa chỉ tiếp nhận bản điện tử: bvdk.syt@phuyen.gov.vn

3. Trường hợp tiếp nhận báo giá trực tiếp:

- Địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên (15 Nguyễn Hữu Thọ, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)

- Hồ sơ chào giá được bỏ vào phong bì, niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung: “Báo giá cung cấp hàng hóa, dịch vụ ... theo thư mời báo giá số..., ngày... tháng ... năm.... của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên”.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 16 giờ 30 phút ngày 27 tháng 6 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung thư mời báo giá:

1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ. (Theo phụ lục đính kèm)

- Yêu cầu kỹ thuật mà các đơn vị cung cấp cần đáp ứng đúng theo phụ lục đính kèm.
- Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn tiếp nhận báo giá.

Yên

2. Địa điểm cung cấp: tại cơ sở 368 Trần Hưng Đạo, phường 4, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú

Để Bệnh viện có thể lựa chọn những nhà cung cấp phù hợp, rất mong được sự quan tâm của tất cả các đơn vị cung cấp hàng hoá, dịch vụ trên toàn quốc.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ (để báo cáo);
- Tổ vi tính (Đăng Website bệnh viện; Website Sở Y tế);
- Lưu: VT, P.TCHC.



GIÁM ĐỐC

**K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Quang Thanh



PHỤ LỤC

Đính kèm theo thư mời số 229 /TMBG-BV, ngày 20 tháng 6 năm 2025
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	I. HẠNG MỤC SƠN TƯỜNG TRONG NHÀ:					
1	Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột	m ²	183,496			
	Ô Cầu thang:					
	Trục 3:					
	Đoạn A-B: $5,9m \times 3,8m = 22,42 m^2$					
	Trục G:					
	Đoạn 3a-5b: $5,9m \times 3,8m = 22,42 m^2$					
	Trục 8a-8b:					
	Đoạn F-G: $3,4m \times 3,8m = 12,92 m^2$					
	Trụ tròn: $(0,45m \times 3,14) \times 4,1m \times 2 = 11,5866 m^2$					
	Tường sảnh đón:					
	Trục 4:					
	Đoạn A-B: $5,8m \times 3,8m = 22,04 m^2$					
	Trục A:					
	Đoạn 4-6: $7m \times 3,8m = 26,6 m^2$					
	Trục 6:					
	Đoạn A-B: $(2,3m + 0,6m) \times 3,8m = 11,02 m^2$					
	Đoạn 8a-8b: $(1,15m + 3m + 1,05m) \times 3,8m = 19,76 m^2$					
	Đoạn B-D: $2,9m \times 3,8m = 11,02 m^2$					
	Trục D:					
	Đoạn 6-7: $3,3m \times 3,8m = 12,54 m^2$					
	Trụ tròn: $(0,45m \times 3,14) \times 3,8m = 5,3694 m^2$					
	Phòng Bảo Vệ:					
	$(2,6m + 2,9m + 0,6m + 1,05m + 1,05m + 3,4m) \times 3,8m = 44,08 m^2$					
	Trừ Cửa đi, cửa sổ:					
	Cửa đi D2: $-(0,9m \times 2,7m) \times 2 = -4,86 m^2$					
	Cửa đi DS1: $-(3m \times 2,7m) = -8,1 m^2$					
	Cửa sổ S1: $-(2,4m \times 1,9m) \times 1 = -4,56 m^2$					
	Cửa sổ S2: $-(1,2m \times 1,9m) \times 3 = -6,84 m^2$					
	Vách Kính VK2: $-(0,8m \times 1,9m) \times 6 = -9,12 m^2$					
	Vách Kính VK4: $-(0,8m \times 3m) \times 2 = -4,8 m^2$					
2	Sơn dầm, trần, tường trong nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 1 nước phủ	m ²	183,496			
	Bảng diện tích cạo bỏ: $183,496 m^2 = 183,496 m^2$					
	II. HẠNG MỤC SƠN TƯỜNG RÀO:					

3	Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột	m ²	127,9			
	Đoạn mặt đường Trần Hưng Đạo:					
	Trụ Cổng Chính: $(0,8m+0,4m)*2*2,4m*3 = 17,28 m^2$					
	Trụ tường rào: $(0,5m*1,8m*2)*10 = 18 m^2$					
	$(0,5m+0,35m)*2*0,4m*10 = 6,8 m^2$					
	Tường rào:					
	Mặt đường Trần Hưng Đạo:					
	$(3,3m*4+3,4m*3)*1,4m*2 = 65,52 m^2$					
	$3,7m*1,4m = 5,18 m^2$					
	Góc Trần Hưng Đạo - Lý Thái Tổ:					
	$(2,7m*2)*1,4m*2 = 15,12 m^2$					
4	Sơn dầm, trần, tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m ²	127,9			
	Bảng diện tích cạo bỏ: $127,9 m^2 = 127,9 m^2$					
	III. HẠNG MỤC SƠN NGOÀI NHÀ:					
5	Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột	m ²	167,8464			
	Trục A:					
	Đoạn 1-2 : $3,8m*5,3m = 20,14 m^2$					
	Đoạn 5-6 : $3,7m*4,3m = 15,91 m^2$					
	Trục A1:					
	Đoạn 2-5 : $11m*5,3m = 58,3 m^2$					
	Trục B:					
	Đoạn 6-7 : $3,2m*4,9m = 15,68 m^2$					
	Trục D:					
	Đoạn 7-8 : $1,2m*4,9m = 5,88 m^2$					
	Trục 2:					
	Đoạn A1-A: $1,2m*4,9m = 5,88 m^2$					
	Trục 5:					
	Đoạn A1-A: $1,2m*4,9m = 5,88 m^2$					
	Trục 6:					
	Đoạn A-B : $3,2m*4,9m = 15,68 m^2$					
	Trục 7:					
	Đoạn B-D : $3,7m*4,9m = 18,13 m^2$					
	Trục 8:					
	Đoạn D : $0,6m*5,3m = 3,18 m^2$					
	Trừ Phần diện tích cửa, ốp gạch đá:					
	Cửa sổ S2: $-(1,2m*1,9m)*9 = -20,52 m^2$					
	Vách Kính VK1: $-(2,6m*2,4m)*3 = -18,72 m^2$					

	Vách Kính VK2: $-(0,8m \times 1,9m) \times 5 = -7,6 m^2$				
	Phần Ốp Đá: $-(2,6m \times 0,9m) \times 3 = -7,02 m^2$				
	Phần Ốp Đá: $-(2,2m \times 0,9m) \times 3 = -5,94 m^2$				
	Phần Ốp Gạch: $-(2,6m \times 0,8m) \times 3 = -6,24 m^2$				
	Phần Ốp Gạch: $-(2,2m \times 0,8m) \times 5 = -8,8 m^2$				
	Khu Vực Sảnh Đón:				
	Tầng 1:				
	Cột tròn: $0,35m \times 3,14 \times 3,4m \times 4 = 14,9464 m^2$				
	Trục 8a-8b: $5,1m \times 3,4m = 17,34 m^2$				
	Cầu Thang: $1,8m \times 0,6m \times 4 = 4,32 m^2$				
	Sảnh: $(1,65m + 3,6m + 7,1m + 3,6m + 1,65m) \times 0,6m = 10,56 m^2$				
	Cửa DS1: $-(2,7m \times 3m) \times 3 = -24,3 m^2$				
	Khu vực sảnh đón:				
	Sảnh đón: $(7,1m \times 4,6m) + (5,1m \times 3m) + (3m \times 2,4m) = 55,16 m^2$				
6	Sơn dầm, trần, tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m ²	167,846		
	Bảng diện tích cạo bỏ: $167,846 m^2 = 167,846 m^2$				
	IV. HẠNG MỤC CHỐNG THẤM SENO				
7	Phá dỡ các kết cấu trên mái bằng xi măng láng trên mái	m ²	4,32		
	Sêno: $3,7m \times 0,8m = 2,96 m^2$				
	Khu Vách Kính cầu Thang: $3,4m \times 0,4m = 1,36 m^2$				
8	Quét dung dịch chống thấm mái, sê nô, ổ văng	m ²	5,53		
	Sêno: $3,7m \times 0,8m = 2,96 m^2$				
	Thành Sêno: $(3,7m + 1,75m + 0,6m) \times 0,1m \times 2 = 1,21 m^2$				
	Khu Vách Kính cầu Thang: $3,4m \times 0,4m = 1,36 m^2$				
9	Láng sê nô, mái hắt, máng nước dày 1cm, vữa XM M100, PCB40	m ²	5,53		
	Bảng diện tích quét: $5,530 m^2 = 5,53 m^2$				

Ghi chú:

- Giá trên đã bao gồm thuế, chi phí hàng hóa, vật tư, vận chuyển và nhân công hoàn thiện.
- Hình thức báo giá: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

